

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2017/QĐDS-ST

Ngày: 22/9/2017

V/v: “Yêu cầu tuyên bố một
người mất tích”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Văn Hùng - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Đoàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 140/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2017 về yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số: 1159/2017/QĐPH-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* **Bà Trần Thị B**, sinh năm 1962;

Nơi đăng ký HKTT: 300, tổ 9, ấp 4, xã A, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: 247, Khu 2, ấp 2, xã A, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người bị yêu cầu:* Ông **Trần Văn Q**, sinh năm 1961;

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 300, tổ 9, ấp 4, xã A, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà Trần Thị B yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa tuyên bố ông Trần Văn Q, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: 300, tổ 9, ấp 4, xã A, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, bị mất tích từ năm 2006.

Lý do: Bổ sung hồ sơ xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, nhận định:

- Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn Q, sinh năm 1961 có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: 300, tổ 9, ấp 4, xã A, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa có thẩm quyền giải quyết.

- Về nội dung yêu cầu:

Theo đơn yêu cầu, bà Trần Thị B trình bày: Bà và ông Trần Văn Q chung sống với nhau từ năm 1983, đến năm 2004 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L (nay là TP. Biên Hòa), tỉnh Đồng Nai (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 11/6/2004) và cùng chung sống với nhau tại địa chỉ: 300, tổ 9, ấp 4, xã A, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Do cách sống và suy nghĩ khác nhau, nên trong quá trình chung sống bà và ông Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2006 thì ông Q bỏ nhà đi khỏi địa phương cho đến nay không ai biết ông Q ở đâu, từ khi bỏ nhà đi cho đến nay ông Q cũng không trở về nhà lần nào. Bà và gia đình có đăng báo tìm kiếm ông Q trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhưng cũng không có tin tức gì về ông Q.

Mục đích bà B yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn Q là người mất tích để bà làm thủ tục xin ly hôn với ông Q theo quy định của pháp luật.

Về việc quản lý tài sản: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu của bà B, Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa đã ra Thông báo tìm kiếm ông Trần Văn Q trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Từ ngày 26, 27 và 28/4/2017, thông tin tìm kiếm ông Q được đăng trên báo Trung ương (Báo Nhân dân) trong ba số liên tiếp (số 22484 ngày 26/4/2017; số 22485 ngày 27/4/2017 và số 22486 ngày 28/4/2017) và được phát thanh trên Đài tiếng nói Việt Nam trong ba ngày liên tiếp từ ngày 11/5/2017 đến ngày 13/5/2017 theo quy định tại Điều 384, 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến nay đã hết thời hạn thông báo tìm kiếm theo quy định tại khoản 2 Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Q. Tại nội dung đơn xin xác nhận ngày 22/02/2017 của bà B nộp kèm theo đơn yêu cầu, Công an xã A, TP. Biên Hòa đã xác nhận ông Trần Văn Q, sinh năm 1961 trước đây có hộ khẩu thường trú tại 300, tổ 9, ấp 4, xã A, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, từ năm 2006 ông Q bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay, hiện sinh sống làm gì, ở đâu không rõ.

Từ những căn cứ trên xét thấy ông Trần Văn Q đã bỏ nhà đi từ năm 2006, biệt tích hơn 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực là ông Q còn sống hay đã chết. Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ

luật dân sự năm 2015, xét yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà B là có căn cứ chấp nhận.

- Về quản lý tài sản: Bà B không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Trần Thị B phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa: Qua các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bà B tại phiên họp đã có đủ cơ sở kết luận ông Trần Văn Q đã mất tích, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị B về việc yêu cầu tuyên bố ông Trần Văn Q mất tích.

Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa phát biểu tại phiên họp phù hợp với nhận định nêu trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 361, 369, 370, 371, 372, 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc gia quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Trần Thị B.

2. Tuyên bố ông Trần Văn Q, sinh năm 1961; nơi cư trú cuối cùng: 300, tổ 9, ấp 4, xã A, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã mất tích.

3. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị B phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu số 003880 ngày 06/3/2017.

4. Bà Trần Thị B được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông Trần Văn Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày quyết định này được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND xã A, TP Biên Hòa (1);
- Đương sự (2);
- Lưu HS, VP (2).

Trần Văn Hùng

